

KẾ HOẠCH

thực hiện Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới viết tắt là Nghị quyết 36 và Kế hoạch 114); Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Nghị quyết 36, Kế hoạch 114, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước, phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong tình hình mới.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, cộng đồng doanh nghiệp; huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn huyện, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển.

3. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36, Kế hoạch 114 phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng lĩnh vực, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung các nguồn lực xã hội, các lợi thế của huyện để tiếp thu và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực. Ứng dụng công nghệ sinh học gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất hiện đại; phát huy,

sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030: Công nghệ sinh học từng bước trở thành bộ phận quan trọng trong các ngành kinh tế - kỹ thuật của huyện và ứng dụng trong đời sống xã hội; hình thành một số doanh nghiệp công nghiệp sinh học sản xuất các sản phẩm thay thế sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045: Hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghiệp sinh học có tiềm lực và tăng trưởng ổn định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trọng tâm là Nghị quyết 36, Kế hoạch 114 và Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 36 (viết tắt là Nghị quyết 189); qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị hằng năm và giai đoạn.

Các cấp ủy, chính quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền hoạt động, thành tựu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học; kịp thời phổ biến, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; phê phán những hạn chế, yếu kém, vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Tập trung phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; từng bước phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của huyện

2.1. Chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp

Ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn.

Lựa chọn thử nghiệm, áp dụng các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực, có đặc tính ưu việt, thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu, bệnh, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của huyện.

Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học, bảo đảm an toàn sinh học, sản xuất phân bón vi sinh, chế phẩm cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc thực vật, xử lý phụ phẩm nông nghiệp.

Ứng dụng vắc-xin và chế phẩm sinh học thế hệ mới phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu.

Xây dựng và mở rộng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến nông sản chủ lực của huyện nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn.

2.2. Mở rộng, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp

Tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp sinh học, từng bước xây dựng công nghiệp sinh học thành bộ phận quan trọng trong các ngành kinh tế - kỹ thuật của huyện.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển, ứng dụng công nghệ tạo chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, chế phẩm phục vụ sản xuất các loại thực phẩm lên men có nguồn gốc tự nhiên, công nghiệp chế biến các sản phẩm có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu trong huyện nhằm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học khai thác tối đa lợi thế của huyện nhằm sản xuất ra các sản phẩm chủ lực, đặc trưng có giá trị kinh tế cao; nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao trong và ngoài nước, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

2.3. Chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học trong y tế

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế, trong sản xuất và chế biến các sản phẩm phục vụ nhu cầu phòng và chữa bệnh.

Ứng dụng các loại thuốc, vắc-xin đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trong y tế; sản xuất nguyên liệu cho các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

Bảo tồn và phát triển cây thuốc; di thực dược liệu có giá trị, kết hợp hài hoà giữa bảo tồn nguyên vị và bảo tồn chuyên vị.

2.4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường, phát triển hệ sinh thái bền vững

Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường, ưu tiên xử lý chất thải y tế; chất độc hóa học; chất thải trong sản xuất, chế biến nông lâm, thủy sản và chăn nuôi; chất thải trong công nghiệp và sinh hoạt, chất thải nguy hại; phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, khôi phục và phát triển bền vững hệ sinh thái.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ sinh học

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về công nghệ sinh học. Gắn đào tạo nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ sinh học của huyện. Khuyến khích liên kết giữa các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học.

Đầu tư nguồn lực nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ để làm chủ công nghệ, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà huyện có lợi thế.

Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn của ngành, quốc gia.

Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về công nghệ sinh học phục vụ sản xuất trên địa bàn.

4. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

Ký kết hợp tác với các đơn vị có liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học mà huyện có lợi thế phát triển. Hợp tác phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các tổ chức, doanh nghiệp chuyên về công nghệ sinh học phát triển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết 36, Nghị quyết 189, Kế hoạch 114 và Kế hoạch này đến đối tượng liên quan bằng hình thức phù hợp.

2. UBND huyện rà soát các văn bản đã ban hành có liên quan, đồng thời bám sát nội dung Nghị quyết số 36, Nghị quyết 189, Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch 114 và Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; xong trong **tháng 4/2024**.

3. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết 36, Kế hoạch 114, Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết 36 và Kế hoạch này bằng hình thức phù hợp; xong trong **tháng 4/2024**.

4. Thường trực HĐND huyện tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36 và Kế hoạch này.

5. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36 và Kế hoạch này.

6. Giao UBND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và báo cáo tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Thế Huy